

Ngày thi: 21/01/2015

TÍN CHỈ

LẦN THI

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		30						55	100			
1	162213209	Võ Đăng Bảo	K16XDD3	0		0						V	0.0	Không	NỢ LP	
2	162216630	Trần Thái Bảo	K16XDD1	6		5						4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
3	162217253	Hoàng Bi	K16XDD2	0		0						V	0.0	Không	NỢ HP	
4	162213213	Nguyễn Đức Bình	K16XDD1	3		3						V	0.0	Không	NỢ LP	
5	162213216	Nguyễn Tuấn Đăng	K16XDD1	3		3						V	0.0	Không	NỢ LP	
6	162163164	Lê Đình Điệp	K16XDD3	8		7						6.5	6.9	Sáu phẩy Chín		
7	162213223	Đoàn Văn Duy	K16XDD1	9		6						3	0.0	Không		
8	162213225	Trần Khánh Duy	K16XDD2	10		6.5						6	6.8	Sáu phẩy Tám		
9	162163166	Nguyễn Minh Hải	K16XDD2	10		6						6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
10	162213233	Trần Lê Hiếu	K16XDD1	4		4						V	0.0	Không	NỢ LP	
11	162213241	Nguyễn Văn Hoàng	K16XDD1	9		6						5	5.9	Năm phẩy Chín		
12	162213237	Phan Đình Hoàng	K16XDD2	10		6						6.5	6.9	Sáu phẩy Chín		
13	152215527	Nguyễn Thiên Hưng	K16XDD3	8		7						6.2	6.7	Sáu phẩy Bảy		
14	132315710	Châu Quang Huy	K16XDD2	2		2						V	0.0	Không	NỢ LP	
15	162213258	Lê Duy Lộc	K16XDD1	8		5						V	0.0	Không	NỢ LP	
16	162213267	Hồ Thăng Minh	K16XDD1	8		5						3	0.0	Không		
17	142211241	Hồ Chí Nam	K16XDD3	8		7						6.5	6.9	Sáu phẩy Chín		
18	162216501	Ngô Trí Nguyên	K16XDD1	3		3						V	0.0	Không	NỢ LP	
19	162213275	Lê Bá Nguyên	K16XDD3	8		7						V	0.0	Không	NỢ LP	
20	162213278	Trần Thanh Pháp	K16XDD2	10		6						6.5	6.9	Sáu phẩy Chín		
21	162213279	Lưu Vũ Tấn Phong	K16XDD2	2		2						V	0.0	Không	NỢ LP	
22	152212624	Trương Thanh Phương	K16XDD1	8		6						6	6.3	Sáu phẩy Ba		
23	162213282	Trần Hữu Phương	K16XDD3	8		6.5						5.5	6.2	Sáu phẩy Hai		
24	162213284	Lê Thế Quân	K16XDD1	9		8						4	6.0	Sáu		
25	162213287	Hoàng Thanh Quang	K16XDD1	8		5						5	5.5	Năm phẩy Năm		
26	152215928	Nguyễn Đăng Tân	K16XDD3	0		0						V	0.0	Không	NỢ LP	
27	162213298	Thái Văn Thạch	K16XDD2	10		6						6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
28	162213300	Đoàn Ngọc Thạch	K16XDD2	10		6						5.5	6.3	Sáu phẩy Ba		
29	162213301	Đoàn Văn Thanh	K16XDD1	8		5						6	6.0	Sáu		
30	162213302	Lê Văn Thanh	K16XDD2	10		6						5	6.1	Sáu phẩy Một		
31	162213326	Tường Xuân Trúc	K16XDD3	8		7						6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
32	162217670	Nguyễn Tuấn Trung	K16XDD3	0		0						V	0.0	Không	NỢ LP	
33	162213339	Văn Hữu Tuấn	K16XDD1	5		5						3	0.0	Không		
34	162213333	Phạm Minh Tuấn	K16XDD2	10		6						4	5.5	Năm phẩy Năm		
35	162213335	Phạm Mai Quang Tuấn	K16XDD3	7		6.5						5	5.8	Năm phẩy Tám		
36	162213344	Mai Đức Tuấn	K16XDD3	0		0						V	0.0	Không	NỢ HP	
37	162213354	Nguyễn Tuấn Vũ	K16XDD1	9		5						3	0.0	Không		
38	162213349	Võ Đình Vũ	K16XDD2	8		6						4	5.2	Năm phẩy Hai		
39	152316364	Nguyễn Văn Vỹ	K16XDD1	3		3						V	0.0	Không	NỢ LP	

Ngày thi: 21/01/2015

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		30							55	100		
40	132214560	Phan Đình Thành	K14XDD	4		4						V	0.0	Không	NỢ LP	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	21	53%	
2	Số sinh viên nợ	19	48%	
TỔNG CỘNG :		40	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 01 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Ân